

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc điều chỉnh thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục thẩm định và công nhận kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo của Trường Đại học Văn Lang và Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 04/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 46/50 tiêu chí (chiếm 92,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;
- Lưu: VT.


**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH MARKETING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)	
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7					
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100	
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4				
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4				
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	4				
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8					
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100	
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4					
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4				
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5				
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4				
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9					
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100	
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4				
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4				
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	4				
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	5	83,33	
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4				
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	3				
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100	Tiêu chí 10.5	4				
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4				
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100	
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4				
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4				
					Tiêu chí 11.4	4				
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.5	4							
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt			Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
3,94					46			92,00		


Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH MARKETING
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 19/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương, giai đoạn 2019-2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Chương trình đào tạo ngành Marketing có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; được xác định rõ ràng; được rà soát, cập nhật, phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường; và Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo gồm yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt; phù hợp với quy định hiện hành; và phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được thu thập ý kiến của các bên liên quan khi rà soát và cập nhật 02 năm/lần; được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường; qua các hình thức và phương tiện khác nhau.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo được rà soát, cập nhật và có đủ các nội dung theo yêu cầu. Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2023 đã được cập nhật các nội dung về khung chương trình đào tạo, tài liệu học tập, phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, ma trận kỹ năng. Đề cương chi tiết các học phần được xây dựng, rà soát theo kế hoạch và mẫu biểu quy định của Trường. Trong giai đoạn đánh giá, Trường định kỳ rà soát, cập nhật và ban hành chương trình đào tạo cùng bộ đề cương chi tiết các học phần đối với tất cả các chương trình đào tạo theo kế hoạch chung. Các đề cương chi tiết học phần được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Trường, trên hệ thống e-learning và phổ biến cho người học khi giảng viên bắt đầu giảng dạy từng học phần.

3. Chương trình dạy học ngành Marketing gồm 03 phiên bản vào các năm 2020, 2021, 2023; được chia thành 02 khối kiến thức giáo dục đại cương và giáo dục chuyên nghiệp; được xây dựng dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm. Chương trình dạy học xác định tổ hợp các phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng với ma trận thể hiện sự đóng góp của từng phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá tương ứng với từng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Các đề cương chi tiết học phần được xây dựng theo mẫu chung, về cơ bản đã xác định các hoạt động dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá. Việc phân bố các học phần thuộc các khối kiến thức tương đối hợp lý, tất cả các khối kiến thức đều có học phần tự chọn đảm bảo tính logic, khoa học. Chương trình dạy học được định kỳ rà soát điều chỉnh trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo các chương trình dạy học ngành Marketing của một số trường đại học trong nước và quốc tế.

4. Trường đã xây dựng và ban hành Triết lý giáo dục; được công khai tới toàn bộ cán bộ, giảng viên, người học bằng nhiều hình thức khác nhau. Giảng viên đã hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp, giúp người học

tiếp thu, lĩnh hội kiến thức nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết các học phần mô tả rõ việc sử dụng các phương pháp dạy học. Các hoạt động dạy học chú trọng việc đào tạo và nâng cao kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm cho người học. Đề cương chi tiết các học phần đều thể hiện rõ phân phối thời gian của học phần với thời lượng số giờ tự học của người học khá lớn và nêu yêu cầu đối với hoạt động tự học/tự nghiên cứu của người học. Người học hài lòng về phương pháp giảng dạy của giảng viên.

5. Trường ban hành đầy đủ các quy chế, quy định, quy trình hướng dẫn về việc thiết kế, thực hiện các phương pháp kiểm tra đánh giá người học; đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các quy định về hình thức, thời gian, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá của người học được phổ biến, công khai và thực hiện nghiêm túc. Trường sử dụng đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá đảm bảo đo lường các yêu cầu, chuẩn đầu ra cần đo. Có quy định về phản hồi kết quả đánh giá của người học. Kết quả học tập được thông báo kịp thời cho người học trên hệ thống quản lý học tập của Trường. Quy định, quy trình về việc khiếu nại kết quả học tập rõ ràng, cụ thể, được phổ biến đầy đủ tới người học. Số lượng người học ngành Marketing tham gia khiếu nại rất ít.

6. Trường có chiến lược phát triển thu hút tuyển dụng giảng viên trẻ có trình độ cao và năng lực nghiên cứu khoa học, có kế hoạch bồi dưỡng giảng viên với nhiều nội dung đa dạng. Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng yêu cầu theo quy định hiện hành. Trường có Quy định hướng dẫn định mức, quy đổi khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên về giảng dạy và nghiên cứu khoa học theo giờ chuẩn. Trường có quy định, quy trình tuyển dụng nhân sự, bổ nhiệm và điều chuyển rõ ràng; và được phổ biến công khai. Năng lực của giảng viên được xác định và được đánh giá. Trường đào tạo/bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên ngắn hạn và dài hạn. Giảng viên được đánh giá và xét thi đua khen thưởng theo kết quả công việc. Trường có quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên; có triển khai theo dõi, giám sát và đối sánh hằng năm.

7. Trường có quy hoạch đội ngũ nhân viên đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng. Có quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên; được công bố công khai và được triển khai thực hiện. Trường đã xây dựng quy trình, phương pháp, công cụ, tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên theo quy định. Có quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nói chung và đội ngũ nhân viên nói riêng với các nội dung như điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, cách thức thực hiện. Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng có kế hoạch, đầy đủ nội dung; đã thực hiện quản trị theo kết quả công việc của nhân viên dựa trên các quy định và phân công công việc cụ thể.

8. Trường có đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được cập nhật hằng năm và công bố công khai qua nhiều kênh. Trường có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ

trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập của người học; cảnh báo học vụ, tư vấn việc làm và tư vấn hỗ trợ người học trong học tập, nghiên cứu khoa học. Trường có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ của người học trong học tập và theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và gia hạn học tập của người học. Có đơn vị chịu trách nhiệm tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ học tập có kế hoạch hoạt động và triển khai hiệu quả các chính sách học bổng, các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ học tập cho người học. Có Trung tâm truyền thông và tư vấn hướng nghiệp là bộ phận có nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người học. Kết quả khảo sát của Trường cho thấy trên 85% người học hài lòng về chất lượng các hoạt động hỗ trợ.

9. Trường bảo đảm tỉ lệ diện tích/người học theo quy định; có hệ thống phòng làm việc, phòng học được trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết. Thư viện có phòng đọc, nội quy, quy trình, hướng dẫn, tài liệu và các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Phòng thực hành máy tính được trang bị đầy đủ phần cứng, phần mềm chuyên dụng phục vụ cho đào tạo. Hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định, bảo đảm an toàn dữ liệu. Trường có các quy định và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường có hệ thống thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan, có hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực. Khoa sử dụng kết quả làm căn cứ để thiết kế, phát triển chương trình dạy học. Trường có đầy đủ quy định về quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học; quy trình xây dựng, rà soát và cập nhật chương trình đào tạo. Có các kế hoạch rà soát, cập nhật phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá, các quy định về dự giờ đối với giảng viên. Giảng viên có thực hiện một số đề tài nghiên cứu khoa học và công bố một số bài báo khoa học liên quan đến các nội dung của chương trình đào tạo. Trường có ban hành quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống từ cấp Trường đến cấp đơn vị.

11. Tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh giữa các khóa học và các ngành trong Trường. Có tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp muộn và có các giải pháp hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng và Phòng Công tác sinh viên phối hợp với Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và được đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Trường và các Trường đại học khác trong nước. Có cơ sở dữ liệu về mức độ hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động của Trường.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương và Khoa Quản trị cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Trường/Khoa cần rà soát, chỉnh sửa mục tiêu chung chương trình đào

tạo, phát biểu rõ định hướng ứng dụng, bám sát Sứ mạng của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương. Các mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo cần phát biểu đảm bảo rõ nghĩa, phân biệt với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Trường và Khoa cần chủ động khảo sát ý kiến bên liên quan về chương trình đào tạo một cách hệ thống, rộng rãi và thường xuyên, cập nhật nội dung phiếu khảo sát, đồng thời thực hiện khảo sát đúng đối tượng để có thêm cơ sở cải tiến mục tiêu chương trình đào tạo. Trường/Khoa cần rà soát, hoàn thiện các chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, bám sát và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Cần xây dựng, ban hành chỉ số thực hiện (Performance Indicators PIs) cho từng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tăng cường tổ chức hội thảo, tọa đàm lấy ý kiến trực tiếp các bên liên quan về rà soát, chỉnh sửa chương trình đào tạo. Cần áp dụng đa dạng các giải pháp để công khai thông tin về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn để bên liên quan hiểu và nắm rõ về chuẩn đầu ra.

2. Khoa cần rà soát, kiểm tra kỹ ma trận kỹ năng về mức độ đóng góp của từng học phần trong chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương cần tiếp tục hoàn thiện ban hành quy định/quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành đề cương chi tiết học phần, rà soát quy trình quản lý, quy trình kiểm tra đánh giá các học phần trong chương trình đào tạo. Trường/Khoa cần rà soát toàn bộ các đề cương chi tiết học phần đảm bảo hoạt động dạy và học, các phương pháp kiểm tra đánh giá cụ thể hóa theo từng nội dung giảng dạy và đánh giá chuẩn đầu ra từng học phần. Các học phần chuyên ngành cần được rà soát kỹ, đảm bảo cụ thể hóa nội dung lý thuyết và nội dung thực hành. Rà soát và chỉnh sửa các lỗi trình bày, lỗi kỹ thuật, hình thức của đề cương chi tiết học phần. Cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như công bố đường link về chương trình đào tạo trên tờ rơi, tài liệu quảng bá tuyển sinh với cơ sở dữ liệu đối tượng được lựa chọn, công bố trên website Khoa quản lý chương trình đào tạo, tổ chức các hội thảo, hội nghị giới thiệu chương trình đào tạo và kết hợp lấy ý kiến bên liên quan về chương trình đào tạo.

3. Khoa cần rà soát ma trận kỹ năng, ma trận quan hệ phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra và ma trận phương pháp kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, đảm bảo các học phần đều đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Trường cần xây dựng hướng dẫn cụ thể việc đánh giá sự phù hợp của các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần để đảm bảo việc đo lường mức độ đóng góp vào việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các Khoa/Bộ môn cần xác định rõ ràng phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp đối với từng học phần để đảm bảo đạt được từng chuẩn đầu ra học phần, từ đó đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Khoa cần rà soát, chỉnh sửa nội dung cụ thể các học phần, đặc biệt các học phần chuyên ngành, đảm bảo tính cập nhật, nâng cao kiến thức chuyên ngành, kỹ năng, công nghệ và tăng thực tế cho người học. Trường/Khoa cần xây dựng các tiêu chí lựa chọn các đối tác có chương trình đào tạo tiên tiến trong nước và nước ngoài thuộc ngành Marketing để đối sánh và tham khảo nhằm đảm bảo lựa chọn được các đối tác phù hợp để học hỏi và trao đổi về các chương trình đào

tạo tiên tiến của các đối tác.

4. Trường cần nghiên cứu các kênh thông tin truyền thông và các yêu cầu cụ thể để chuyển tải được Triết lý giáo dục vào nội dung chương trình đào tạo, đa dạng hóa các kênh phổ biến Triết lý giáo dục tới các bên liên quan, đặc biệt cần công bố trên website Trường và Khoa. Trường cần rà soát, hoàn thiện và cụ thể hóa nội dung tài liệu hướng dẫn lựa chọn các phương pháp dạy học và thiết kế hoạt động dạy - học phù hợp với chuẩn đầu ra học phần, góp phần đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Khoa cần xem xét tăng tính thực tế trong nội dung bài học, kết hợp đa dạng các phương pháp giảng dạy khác nhau. Tăng cường thời lượng thực tập/ thực tế cho người học. Tăng cường kết nối với các nhà tuyển dụng, tăng sự tham gia của nhà tuyển dụng trong chương trình đào tạo. Đối với các học phần chuyên ngành, cần tăng cường áp dụng phương pháp mô phỏng tăng cường các kỹ năng cho người học. Rà soát để ban hành hướng dẫn và giám sát việc tự học của người học.

5. Trường cần hoàn thiện và cụ thể hóa nội dung tài liệu xây dựng rubrics đánh giá đảm bảo đo lường từng chuẩn đầu ra học phần, đặc biệt các Khoa/Bộ môn cần cụ thể hóa các hướng dẫn chung của Trường cho sự khác biệt/đặc thù của từng học phần. Hoàn thiện các quy định về tiêu chí đánh giá, PIs của chuẩn đầu ra chương trình đào tạo, rubrics tương ứng với từng chuẩn đầu ra học phần. Cải tiến phần mềm quản lý đào tạo, thiết kế theo đúng các cấu phần đánh giá điểm quá trình để giảng viên nhập trực tiếp. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp kiểm tra đánh giá cho giảng viên và các cán bộ quản lý. Đa dạng hóa trong các hình thức thi. Thực hiện đánh giá sự tương thích giữa phương pháp kiểm tra đánh giá với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và xây dựng hướng dẫn và triển khai đo lường độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng của các phương pháp kiểm tra đánh giá đối với toàn bộ các học phần trong chương trình đào tạo. Hoàn thiện kế hoạch tổng thể đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo từng khóa học và tăng cường sử dụng phần mềm hỗ trợ việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra. Cần nâng cấp, mở rộng các tính năng phần mềm quản lý đào tạo cảnh báo trực tiếp cho người học để người học có thể lập kế hoạch học tập chủ động. Trường/Khoa xem xét thực hiện công bố hướng dẫn lời giải đối với đề thi kết thúc học phần sau khi thi. Cần có cơ chế phân tích lí do khiếu nại kết quả học tập của người học để đưa ra những biện pháp xử lý phù hợp.

6. Trường/Khoa cần có riêng thêm chiến lược phát triển nhân sự Bộ môn thực hiện chương trình đào tạo ngành Marketing trong cả giai đoạn, đối sánh với chỉ tiêu theo kế hoạch, theo dõi sự phát triển của cá nhân giảng viên, thúc đẩy giảng viên trẻ học nghiên cứu sinh. Thường xuyên lấy ý kiến phản hồi của giảng viên về các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm trong các quy định liên quan. Làm rõ năng lực phục vụ cộng đồng của giảng viên, khảo sát và rà soát các tiêu chí đánh giá năng lực/hiệu quả công việc, thi đua, khen thưởng giảng viên. Xem xét nâng kinh phí bồi dưỡng giảng viên, giám sát tính nhất quán giữa bảng đăng ký nhiệm vụ dự kiến và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ đối sánh với chỉ tiêu đăng ký. Cần có biện pháp hiệu quả gia tăng số lượng và loại hình nghiên cứu khoa học, gia tăng công bố trên các tạp chí, hội thảo trong nước và quốc tế, đề tài nghiên

cứ khoa học cấp Bộ/Nhà nước. Xem xét nâng kinh phí cho nghiên cứu khoa học cấp trường và mức khen thưởng để khuyến khích giảng viên.

7. Trường cần xây dựng chính sách thu hút cụ thể cho nhân viên để công tác tuyển dụng được đúng kế hoạch và đạt chất lượng cao. Trường cần thường xuyên tiến hành khảo sát ý kiến các bên liên quan về việc quản trị theo kết quả công việc và thi đua khen thưởng. Trường cần hướng dẫn thực hiện bộ chỉ số đánh giá công việc của nhân viên (KPIs) theo từng quý, năm học để việc đánh giá được chính xác và đạt hiệu quả cao hơn.

8. Trường cần cập nhật, điều chỉnh chính sách tuyển sinh có sự góp ý của các bên liên quan ngoài Trường như các nhà tuyển dụng, hiệp hội nghề nghiệp và có sự phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể hơn đối với các ngành tuyển sinh. Lấy ý kiến xã hội về nhu cầu học ngành Marketing, đa dạng hóa các kênh thông tin truyền thông, tăng cường quảng bá hình ảnh ngành học trên các trang mạng xã hội. Trường cần định kỳ đánh giá một cách đầy đủ hiệu quả của việc phối hợp của các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh, liên tục cải tiến nâng cao chất lượng hoạt động này. Nên tổ chức Hội nghị đối thoại của Lãnh đạo Trường với người học trước khi tổng kết công tác sinh viên hàng năm. Trường cần tạo điều kiện thuận tiện, thoải mái cho người khuyết tật khi tham gia các khu vực sinh hoạt công cộng.

9. Trường cần quan tâm kiểm tra các thiết bị hỗ trợ giảng dạy tại một số phòng học; bố trí phòng riêng cho từng nhóm bộ môn theo quy định nhằm hỗ trợ tốt cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường cần cải thiện hệ thống wifi để hệ thống ổn định đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giảng dạy của người học và giảng viên. Việc thống kê, phân tích dữ liệu phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn vệ sinh thực phẩm cần được chi tiết hơn, làm cơ sở xây dựng kế hoạch cải tiến trong những năm sau.

10. Trường cần định kỳ đánh giá, hiệu chỉnh phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình đào tạo để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; đánh giá hiệu quả của hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực khi thiết kế chương trình dạy học và phản hồi từ các bên liên quan. Tổ chức lấy ý kiến của chuyên gia, tổ chức hội thảo rà soát, đánh giá và khảo sát các bên liên quan về quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Định kỳ lập kế hoạch và tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng về thiết kế phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá, các buổi hội thảo liên quan đến đổi mới phương pháp giảng dạy tích cực để đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần có chính sách khuyến khích mạnh hơn để nâng cao số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên phục vụ việc cải tiến chất lượng dạy và học của ngành đào tạo, nhất là các đề tài nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra, đánh giá tương thích chuẩn đầu ra. Cần rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan để cải tiến. Tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

11. Trường cần có biện pháp hiệu quả hơn nhằm giảm tỉ lệ người học thôi học. Tổ chức đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ người học rút ngắn thời gian

học tập ở cấp Trường. Cần có nhiều giải pháp giúp người học tìm việc làm đúng chuyên ngành đào tạo. Cần có biện pháp khuyến khích người học tham gia đa dạng hoạt động khoa học công nghệ dành cho người học. Cần đối sánh mức độ hài lòng của các bên liên quan thuộc chương trình đào tạo ngành Marketing với chương trình đào tạo tương ứng ở các trường khác làm căn cứ để đề xuất các biện pháp cải tiến chất lượng. Cần thiết lập cơ sở dữ liệu chung để liên thông việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Marketing Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.